

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN HÀM THUẬN NAM **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
TỈNH BÌNH THUẬN

Bản án số: 20/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 25-4-2025

(V/v: Tranh chấp xác định cha cho con).

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM THUẬN NAM, TỈNH BÌNH THUẬN
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Bà Trần Thị Nhàn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Phương
2. Ông Thông Minh Tấn

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Lê Hồng Phong – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Nam tham gia phiên toà: Bà Cao Thị Nga – Kiểm sát viên.

Ngày 25/4/2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 21/2025/TLST-HNGĐ ngày 12/02/2025 về việc tranh chấp “Xác định cha cho con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 08/4/2025 giữa:

Nguyên đơn: Ông Đỗ Nguyễn V, sinh năm: 1985

Địa chỉ: Khu phố L, thị trấn T, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

Bị đơn: Bà Trần Thị Thu N, sinh năm: 1993.

Địa chỉ: Khu phố L, thị trấn T, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Lê Tấn H, sinh năm: 1989.

Địa chỉ: Khu phố B, thị trấn T, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

Tại phiên toà có mặt nguyên đơn, bị đơn; vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn ông Đỗ Nguyễn V trình bày:

Ông Đỗ Nguyễn V và bà Trần Thị Thu N1 có quan hệ tình cảm nam nữ và sống chung với nhau như vợ chồng từ năm 2022. Trong thời gian chung sống, ông V và bà N1 có 01 người con chung có tên dự kiến Đỗ Quốc K (giới tính: Nam), sinh ngày 03/7/2024, theo Giấy chứng sinh số 02154/06000124009438, quyền số: 2024 do Bệnh viện ĐKKV LaGi Bình Thuận cấp, hiện nay cháu vẫn chưa làm giấy khai sinh. Lý do chưa làm được giấy khai sinh là do thời điểm ông V và bà N1 chung sống như vợ chồng, bà Trần Thị Thu N chưa ly hôn với ông Lê Tấn H.

Ngày 03/11/2023, bà Trần Thị Thu N đã ly hôn với ông Lê Tấn H theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự số 105/2023/QĐST-HNGĐ ngày 03/7/2023 của Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận.

Theo kết quả xét nghiệm AND số 24343UG/DNA ngày 28/10/2024 của Chi nhánh Công ty TNHH Đ tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Đỗ Nguyễn V có quan hệ huyết thống bố - con với người có tên sự kiến Đỗ Quốc K, độ tin cậy >99,9999%.

Nay ông Đỗ Nguyễn V yêu cầu Tòa án xác định ông Đỗ Nguyễn V là cha của trẻ có tên dự kiến Đỗ Quốc K (giới tính: Nam), sinh ngày: 03/7/2024 theo theo Giấy chứng sinh số 02154/06000124009438, quyền số: 2024, mã GCS: 00835.GCS.60002.24 do Bệnh viện Đ1 cấp ngày 03/7/2024.

Tại phiên tòa ông Đỗ Nguyễn Vũ G nguyên yêu cầu, đề nghị Tòa án xác định ông V là cha của cháu Đỗ Quốc K.

Theo bản tự khai, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn bà Trần Thị Thu N trình bày:

Bà N và ông V có quan hệ tình cảm nam nữ và sống chung với nhau như vợ chồng từ năm 2022. Trong thời gian chung sống, ông V và bà N có 01 người con chung, dự kiến đặt tên Đỗ Quốc K (giới tính: Nam), sinh ngày 03/7/2024, theo Giấy chứng sinh số 02154/06000124009438, quyền số: 2024, mã GCS: 00835.GCS.60002.24 do Bệnh viện Đ1 cấp ngày 03/7/2024. Hiện nay cháu K vẫn chưa làm giấy khai sinh. Lý do chưa làm được giấy khai sinh là thời điểm ông V bà N chung sống như vợ chồng, bà N chưa ly hôn với ông Lê Tấn H.

Ngày 03/11/2023, bà Trần Thị Thu N đã ly hôn với ông Lê Tấn H theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự số 105/2023/QĐST-HNGĐ ngày 03/7/2023 của Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận.

Bà Trần Thị Thu N thống nhất với yêu cầu khởi kiện của ông Đỗ Nguyễn V, bà N xác định ông Đỗ Nguyễn V là cha ruột của cháu có tên dự kiến Đỗ Quốc K (giới tính: Nam), sinh ngày: 03/7/2024 theo Giấy chứng sinh số 02154/06000124009438, quyền số: 2024, mã GCS: 00835.GCS.60002.24 do Bệnh viện Đ1 cấp ngày 03/7/2024.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Lê Tấn H trình bày tại biên bản ghi lời khai ngày 25/3/2025:

Ông H và bà Trần Thị Thu N chung sống với nhau từ năm 2020, có đăng ký kết hôn hợp pháp, sống chung với nhau được khoảng 02 năm (khoảng năm 2022) bà N bỏ đi. Trong thời gian chung sống với nhau, ông H và bà N có 01 người con chung tên Trần Khả H1, sinh ngày 07/6/2021, hiện nay ông H đang chăm sóc nuôi dưỡng. Đến năm 2023, ông H và bà N làm thủ tục ly hôn tại Toà án nhân dân huyện Hàm Tân theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự số 105/2023/QĐST-HNGĐ ngày 03/11/2023.

Trong khoảng thời gian ly thân, chưa ly hôn với ông H thì bà Trần Thị Thu N và ông Đỗ Nguyễn V có quan hệ qua lại, chung sống với nhau, bà Trần Thị Thu N mang thai con của người khác trong thời gian ông H và bà N vẫn chưa ly hôn. Do đó, đến năm 2023 ông H và bà N đã ly hôn.

Ông Lê Tấn H đề nghị Toà án giải quyết vụ án theo quy định pháp luật, đồng thời do ông Hà B công việc nên xin được vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án, ông H từ chối nhận các văn bản tố tụng của Tòa án và đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt ông H.

Vụ án đã được Tòa án hòa giải nhưng không thành do ông Lê Tấn H vắng mặt.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

Qua nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thông qua việc kiểm sát thụ lý, lập hồ sơ vụ án và kiểm sát trực tiếp tại phiên tòa, Viện kiểm sát có ý kiến như sau:

- Về tố tụng: Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định tại Điều 48 BLTTDS năm 2015, xác định đúng thẩm quyền, quan hệ pháp luật tranh chấp và tư cách pháp lý của những người tham gia tố tụng.

Thẩm phán đã xác định tư cách pháp lý và mối quan hệ giữa những người tham gia tố tụng theo đúng quy định tại Điều 68 BLTTDS 2015: nguyên đơn là ông Đỗ Nguyễn V, bị đơn là bà Trần Thị Thu N, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông Lê Tấn H.

Về thời hạn chuẩn bị xét xử, thời hạn mở phiên tòa, Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đúng theo quy định tại Điều 220 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Việc cấp, tổng đạt các văn bản tố tụng cho đương sự và VKS đúng

các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Nguyên đơn và bị đơn chấp đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Viện kiểm sát thấy rằng tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án thể hiện đầy đủ nên căn cứ vào các Điều 70, 71, 91 BLTTDS 2015; Điều 88, 89, 101, 102 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cụ thể:

Xác định ông Đỗ Nguyễn V là cha của cháu có tên dự kiến Đỗ Quốc K (giới tính: Nam), sinh ngày 03/7/2024 theo Giấy chứng sinh số 02154/06000124009438, quyền số: 2024, mã GCS: 00835.GCS.60002.24 do Bệnh viện Đ1 cấp ngày 03/7/2024.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, nghe kết quả tranh tụng tại phiên tòa, nghe ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát huyện H, hội đồng xét xử nhận định:

Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Ông Đỗ Nguyễn V yêu cầu Tòa án xác định ông V là cha của cháu Đỗ Quốc K, bị đơn bà Trần Thị Thu N hiện đang cư trú tại huyện H. Vì vậy, quan hệ pháp luật là “*Xác định cha cho con*” được quy định tại khoản 4 Điều 28 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Nam theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Về thủ tục tố tụng: Về việc vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Tấn H vắng mặt.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 25/3/2025 ông H thể hiện do bận nhiều công việc, không đến Tòa để giải quyết vụ án và yêu cầu Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông nên căn cứ vào khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, xét xử vắng mặt ông Lê Tấn H.

Về nội dung vụ án: Nguyên đơn ông Đỗ Nguyễn V yêu cầu Toà án xác định ông là cha đẻ của cháu có tên dự kiến Đỗ Quốc K (giới tính: Nam), sinh ngày 03/7/2024 theo Giấy chứng sinh số 02154/06000124009438, quyền số: 2024, mã GCS: 00835.GCS.60002.24 do Bệnh viện Đ1 cấp ngày 03/7/2024.

Hội đồng xét xử nhận thấy:

Theo Kết luận giám định số 140/KL-KTHS ngày 01/04/2025 của Phân Viện Khoa học Hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Ông Đỗ Nguyễn V và trẻ có tên dự kiến Đỗ Quốc K có quan hệ huyết thống Cha – con.

Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Đỗ Nguyễn V có cung cấp cho Tòa án tài liệu chứng cứ để chứng minh yêu cầu của mình là kết quả xét nghiệm ADN số 24343UG/DNA ngày 28/10/2024 của Chi nhánh Công ty TNHH Đ tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Đỗ Nguyễn V có quan hệ huyết thống bố - con với người có tên sự kiện Đỗ Quốc K, độ tin cậy >99,9999%.

Đồng thời bà Trần Thị Thu N và ông Lê Tấn H đều xác định, mặc dù trong thời gian này ông bà chưa làm thủ tục ly hôn, nhưng ông bà không chung sống với nhau, bà Trần Thị Thu N mang thai cháu có tên dự kiến Đỗ Quốc K (giới tính: Nam), sinh ngày 03/7/2024 trong thời gian bà N chung sống như vợ chồng với ông Đỗ Nguyễn V.

Do vậy, việc ông Đỗ Nguyễn V yêu cầu Tòa án xác định ông V là cha của cháu có tên dự kiến Đỗ Quốc K (giới tính: Nam), sinh ngày 03/7/2024 theo Giấy chứng sinh số 02154/06000124009438, quyền số: 2024, mã GCS: 00835.GCS.60002.24 do Bệnh viện Đ1 cấp ngày 03/7/2024 là con của ông V là phù hợp với các lời khai, các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án và phù hợp quy định của pháp luật.

Từ những nhận định trên, việc ông Đỗ Nguyễn V yêu cầu Tòa án xác định ông V là cha của cháu có tên dự kiến Đỗ Quốc K (giới tính: Nam), sinh ngày 03/7/2024 theo Giấy chứng sinh số 02154/06000124009438, quyền số: 2024, mã GCS: 00835.GCS.60002.24 do Bệnh viện Đ1 cấp ngày 03/7/2024 là có căn cứ để chấp nhận.

Ông Đỗ Nguyễn V có quyền liên hệ với cơ quan có thẩm quyền về đăng ký hộ tịch để thực hiện các thay đổi, đăng ký về hộ tịch cần thiết theo quy định đối với cháu có tên dự kiến Đỗ Quốc K (giới tính: Nam), sinh ngày 03/7/2024 sau khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Về án phí: Về án phí xác định cha mẹ cho con chưa thành niên theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, người có yêu cầu không phải nộp án phí nên ông Đỗ Nguyễn V không phải chịu án phí sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Nam tại phiên tòa về quan điểm giải quyết vụ án là phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: khoản 4 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Điều 88, Điều 89, Điều 91, Điều 101, Điều 102 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban T quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đỗ Nguyễn V.

Xác định ông Đỗ Nguyễn V là cha của cháu có tên dự kiến Đỗ Quốc K (giới tính: Nam), sinh ngày 03/7/2024 theo Giấy chứng sinh số 02154/06000124009438, quyền số: 2024, mã GCS: 00835.GCS.60002.24 do Bệnh viện Đ1 cấp ngày 03/7/2024.

Ông Đỗ Nguyễn V có quyền liên hệ với cơ quan có thẩm quyền về đăng ký hộ tịch để thực hiện các thay đổi, đăng ký về hộ tịch cần thiết theo quy định đối với cháu có tên dự kiến Đỗ Quốc K (giới tính: Nam), sinh ngày 03/7/2024 sau khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Về án phí: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, người có yêu cầu xác định cha mẹ cho con chưa thành niên không phải chịu án phí sơ thẩm. Ngày 25/4/2025 ông Đỗ Nguyễn V có đơn đề nghị miễn nộp án phí nên ông Đỗ Nguyễn V không phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai số 0015248 do Chi cục thi hành án huyện Hàm Thuận Nam thu ngày 07/02/2025 được hoàn trả lại cho ông Đỗ Nguyễn V.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai, có mặt nguyên đơn, bị đơn. Vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày án tuyên án (25/4/2025). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện Hàm Thuận Nam;
- Chi cục THADS huyện Hàm Thuận Nam;
- Cơ quan thực hiện đăng ký hộ tịch;
- Đương sự;
- Lưu (hồ sơ, án văn);

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(ĐÃ KÝ)

Trần Thị Nhàn

